ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 271 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 24 tháng 12 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 19/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật)

Thực hiện Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 19/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật); UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện, cụ thể hoá các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao cho UBND cấp tỉnh tại Quyết định số 1422/QĐ-TTg:

- Nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, bảo đảm sinh kế bền vững; nâng cao năng lực và nhận thức để sẵn sàng điều chỉnh trước những thay đổi của khí hậu.

- Giảm nhẹ rủi ro thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng, góp phần giảm thiểu tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu.

- Phối hợp hoàn thiện thể chế, phát huy tiềm năng và nguồn lực nhằm thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu và thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch.

2. Yêu cầu

- Thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai có vị trí quan trọng trong các quyết định phát triển kinh tế và xã hội của tỉnh.

- Nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu phải được lồng ghép trong các chính sách, chiến lược, quy hoạch và kế hoạch có liên quan của từng ngành, từng lĩnh vực.

- Bảo đảm hài hòa lợi ích, tạo động lực khuyến khích các tổ chức và cộng đồng dân cư tích cực tham gia vào các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, bảo đảm sinh kế bền vững

Nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, bảo đảm sinh kế bền vững thông qua đầu tư cho các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm sử dụng hiệu quả và ngăn chặn

tình trạng suy giảm, suy thoái tài nguyên; phát triển nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo vệ, phát triển rừng và các hệ sinh thái; phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng; tăng cường hệ thống y tế và chăm sóc sức khỏe; bảo đảm an sinh xã hội và bình đẳng giới.

a) Sử dụng hiệu quả và ngăn chặn tình trạng suy giảm, suy thoái tài nguyên

- Tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch tài nguyên nước quốc gia, triển khai quy hoạch tổng hợp các lưu vực sông, trong đó xác định các khu vực cần bảo vệ nghiêm ngặt. Điều tra, đánh giá các nguồn nước dưới đất, quản lý hiệu quả các hoạt động khai thác nước dưới đất trong các khu vực chịu tác động của biến đổi khí hậu; phòng chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước.

- Triển khai đẩy mạnh tìm kiếm, thăm dò, khai thác nguồn nước đảm bảo cấp nước sinh hoạt, sản xuất cho Nhân dân, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng khan hiếm nước ngọt.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến để quản lý, bảo vệ, phát triển bền vững các nguồn nước, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước, thu gom, sử dụng nước mưa, bổ sung nhân tạo nước dưới đất, khôi phục nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do thiếu nước gây ra.

- Phối hợp triển khai theo dõi, giám sát, đánh giá tài nguyên nước xuyên biên giới và tăng cường hợp tác quốc tế để bảo vệ, ngăn chặn suy giảm, suy thoái tài nguyên nước xuyên biên giới.

- Khai thác hợp lý, hiệu quả diện tích đất chưa sử dụng, đất bãi bồi ven sông cho phát triển rừng, phát triển cây xanh ở đô thị và khu công nghiệp. Tăng cường các giải pháp cải tạo, bảo vệ môi trường đất, đặc biệt đối với đất sản xuất nông nghiệp bị thoái hóa; ngăn ngừa, giảm thiểu thoái hóa đất do xói mòn, hạn hán.

- Quản lý chặt chẽ các nguồn tài nguyên khoáng sản sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường, bảo đảm phòng, chống sạt lở, sụt lún.

b) Phát triển nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu

Triển khai thực hiện các giải pháp nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, bố trí hợp lý cơ cấu mùa vụ, chuyển đổi một phần diện tích trồng lúa sang cây trồng có giá trị, hiệu quả kinh tế cao hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản; khai thác và phát huy lợi thế của nền nông nghiệp nhiệt đới; phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, phát thải khí nhà kính thấp, thân thiện với môi trường dựa vào lợi thế tự nhiên của từng vùng và nhu cầu của thị trường; đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng, phát triển chuỗi giá trị nông sản hoặc vùng nguyên liệu chủ lực; quy hoạch vùng sản xuất, phát triển nông nghiệp, hàng hóa tập trung quy mô lớn và hiện đại.

c) Quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và các hệ sinh thái

- Bảo vệ nghiêm ngặt rừng tự nhiên hiện có; tăng cường khả năng phòng

hộ của rừng đầu nguồn; phát triển rừng trồng gỗ lớn và phục hồi cảnh quan rừng; quản lý bền vững tài nguyên rừng gắn với bảo vệ đa dạng sinh học và nâng cao dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên; tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong bảo vệ, quản lý và phát triển rừng.

- Quản lý các hệ sinh thái; tăng cường khả năng phục hồi của hệ sinh thái tự nhiên; bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học trước tác động của biến đổi khí hậu.

- Thiết lập, mở rộng và tăng cường chất lượng các khu bảo tồn thiên nhiên; phát triển các mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào tự nhiên, dựa vào hệ sinh thái và dựa vào cộng đồng; phối hợp triển khai thực hiện kiểm kê, đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia.

d) Phát triển hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu

- Quy hoạch, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, đô thị, khu dân cư, khu tái định cư trên cơ sở phân vùng rủi ro thiên tai và kịch bản biến đổi khí hậu. Nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng của các ngành gắn với triển khai đồng bộ các biện pháp bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển đô thị, hạ tầng đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu, các điểm dân cư tập trung, khu công nghiệp, khu tái định cư; phát triển các khu đô thị, du lịch sinh thái; đẩy mạnh phát triển nhà ở, hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng các giải pháp làm mát bền vững, vật liệu mới có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực xây dựng và đô thị.

- Xây dựng, nâng cấp, cải tạo các cơ sở y tế, trường học bảo đảm khả năng chống chịu trước tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai; tăng cường năng lực thích ứng khi xảy ra thiên tai và kịp thời sơ tán trong các tình huống thiên tai khẩn cấp.

- Nâng cấp, cải tạo các công trình giao thông tại các khu vực có rủi ro thiên tai cao và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu; triển khai phát triển, hoàn thiện mạng lưới đường bộ cao tốc, hệ thống giao thông kết nối liên vùng.

- Xây dựng, nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước, phòng chống ngập lụt do mưa lớn, lũ quét do bão cho các khu đô thị, khu vực dân cư. Tập trung hoàn thành các công trình trữ nước ngọt phục vụ sinh hoạt và sản xuất; xây dựng và hoàn thiện hệ thống các công trình thủy lợi; nghiên cứu, phối hợp triển khai xây dựng mới một số hồ chứa đa mục tiêu tại các vùng hạn hán, vùng khan hiếm nước.

- Tăng cường năng lực, cơ sở hạ tầng cung cấp nước sạch cho người dân, quan tâm khu vực nông thôn, đặc biệt là những vùng chịu tác động của bão, lũ, hạn hán.

đ) Tăng cường hệ thống y tế và chăm sóc sức khỏe

- Phát triển mạng lưới y tế, chăm sóc sức khỏe đáp ứng yêu cầu về phòng chống dịch bệnh và các bệnh mới phát sinh do biến đổi khí hậu, ưu tiên các đối tượng dễ bị tổn thương, các cộng đồng người dân tộc thiểu số. Xây dựng và nhân rộng các mô hình của ngành y tế và sức khỏe cộng đồng nhằm nâng cao khả năng

chống chịu của cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường truyền thông và xây dựng năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu trong ngành y tế.

- Phát triển hệ thống giám sát và cảnh báo sớm các tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe cộng đồng.

e) Bảo đảm an sinh xã hội và bình đẳng giới

Phát triển các mô hình sinh kế bền vững; chú trọng đào tạo, chuyển đổi nghề và hỗ trợ công nghệ, vốn và dịch vụ bảo hiểm rủi ro cho hệ thống bảo trợ xã hội, người dân, người yếu thế ở những vùng chịu nhiều rủi ro, dễ bị tổn thương trước tác động của biến đổi khí hậu.

2. Giảm nhẹ rủi ro thiên tai, giảm thiệt hại do thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng, góp phần giảm thiểu tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu

Triển khai các giải pháp tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo sớm thiên tai và các điều kiện khí hậu, thời tiết cực đoan; cải thiện đánh giá và quản lý rủi ro khí hậu; thực hiện các giải pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai, giảm thiểu tổn thất và thiệt hại do các tác động ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của biến đổi khí hậu, sẵn sàng ứng phó với thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng.

a) Dự báo và cảnh báo sớm

- Phối hợp triển khai tăng cường đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa mạng lưới quốc gia về giám sát biến đổi khí hậu, quan trắc khí tượng thủy văn và hệ thống quan trắc, giám sát thiên tai chuyên dùng, phục vụ phòng, chống bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, hạn hán. Phối hợp triển khai thực hiện xã hội hóa một số hoạt động quan trắc, giám sát khí hậu cực đoan, ưu tiên xã hội hóa đối với hệ thống đo mưa tự động.

- Phối hợp triển khai ứng dụng các công nghệ dự báo tiên tiến, hiện đại; ưu tiên phát triển công nghệ dự báo mưa định lượng, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất, cảnh báo đa thiên tai, dự báo dựa trên tác động; triển khai các sản phẩm dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn truyền tải đa dạng trên nền tảng công nghệ số; nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ khí hậu và cung cấp thông tin phục vụ phòng chống thiên tai.

- Phối hợp triển khai tăng cường năng lực truyền tin thiên tai kết hợp với hệ thống cơ sở hạ tầng về thông tin, truyền thông quốc gia bảo đảm truyền, phát thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời phục vụ phòng chống thiên tai hiệu quả.

- Phối hợp triển khai điều tra, đánh giá mức độ tác động của biến đổi khí hậu đối với khu vực đô thị; khoanh vùng các khu vực có nguy cơ chịu tác động cao của biến đổi khí hậu; tính toán khả năng và mức độ tự thích nghi, đề xuất giải pháp ứng phó.

- Triển khai cải thiện hệ thống quản lý rủi ro thiên tai, hoàn thành đánh giá, phân vùng rủi ro khí hậu và thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai; phối hợp xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai, phát huy tri thức địa phương trong phòng chống thiên tai.

b) Xây dựng, nâng cấp công trình phòng chống thiên tai

- Củng cố, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống kè bờ sông, hệ thống công trình thủy lợi, thủy điện bảo đảm chủ động phòng, chống lũ, bão theo mức thiết kế và an toàn trước tác động gia tăng do biến đổi khí hậu; ưu tiên bảo đảm an toàn cho hệ thống hồ, đập, kè bờ sông.

- Xây dựng, củng cố công trình phòng, chống sạt lở bờ sông tại những khu vực sạt lở diễn biến phức tạp, khu dân cư tập trung và cơ sở hạ tầng quan trọng.

- Phối hợp triển khai hình thành hệ thống kiểm soát, hạn chế lũ lụt, ngập úng trong đô thị. Hình thành hồ chứa điều tiết ngập lụt, khai thông, nạo vét, cải tạo gia cố, nắn dòng cho các đường thoát nước đô thị; khoanh vùng bảo vệ và có giải pháp tái định cư và di dời dân cư trong vùng cảnh báo rủi ro; phát triển nhà ở vượt lũ, nhà ở có khả năng chống chịu cao với gió bão.

- Tăng cường năng lực phòng chống lũ quét, sạt lở đất, phòng chống bão, phòng chống lũ lớn và lũ cực đoan; phòng chống tác hại của hạn hán.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, cải tạo, duy tu, bảo dưỡng hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu.

c) Bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản người dân, triển khai thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu

- Rà soát triển khai quy hoạch, đầu tư, bố trí di dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên chịu tác động của khí hậu cực đoan, nhất là nơi có nguy cơ cao xảy ra bão, lũ, nước dâng do bão, sạt lở bờ sông hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở, sụt lún đất, tai biến địa chất; những nơi chưa thể di dời được cần được theo dõi, giám sát, cảnh báo để kịp thời sơ tán người dân, giảm thiểu rủi ro.

- Tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn cho người dân, đặc biệt là các đối tượng dễ bị tổn thương tại các vùng thường xuyên chịu tác động của khí hậu cực đoan và thiên tai; xây dựng nhà an toàn phòng chống thiên tai; bảo đảm an toàn cho người dân.

- Tăng cường năng lực cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, bảo đảm an ninh, trật tự trong các tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện các chương trình phục hồi sau thiên tai, ưu tiên đối với những khu vực chịu nhiều thiệt hại, các đối tượng dễ bị tổn thương.

- Triển khai các giải pháp giảm thiểu tổn thất và thiệt hại thông qua các cơ chế tài trợ rủi ro như bảo hiểm rủi ro khí hậu, quỹ dự phòng và các chương trình bảo trợ xã hội.

3. Hoàn thiện thể chế, phát huy tiềm năng và nguồn lực để thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu, phối hợp triển khai hoàn thiện thể chế, chính sách và thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; thúc đẩy các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu đồng lợi ích, nâng cao nhận thức và sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua

truyền thông, đào tạo, tăng cường nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, huy động các nguồn tài chính, đầu tư và các hoạt động hợp tác quốc tế ứng phó với biến đổi khí hậu.

a) Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách

- Tiếp tục phối hợp hoàn thiện các quy định pháp luật ứng phó với biến đổi khí hậu; phối hợp rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật chuyên ngành, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các cấp giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 phục vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, trong đó có việc lồng ghép các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phối hợp hoàn thiện các quy định quản lý hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thích ứng với biến đổi khí hậu trong các lĩnh vực có liên quan; hoàn thiện các bộ tiêu chí, công cụ đánh giá rủi ro khí hậu, tính dễ bị tổn thương, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu, xác định các dự án, nhiệm vụ thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phối hợp triển khai cơ chế phối hợp liên vùng, liên ngành trong thích ứng với biến đổi khí hậu; các cơ chế, chính sách thích ứng với biến đổi khí hậu mang lại đồng lợi ích cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, giảm phát thải khí nhà kính.

- Phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách phát triển tín dụng xanh phù hợp với mục tiêu chuyển đổi xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo hiểm rủi ro khí hậu, thí điểm triển khai bảo hiểm rủi ro biến đổi khí hậu đối với lĩnh vực trồng trọt, nuôi trồng thủy hải sản.

- Nâng cao tiêu chuẩn phòng, chống thiên tai, sự cố môi trường, bảo vệ môi trường trong các công trình xây dựng, đô thị; nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho việc xây dựng và lựa chọn mô hình phát triển đô thị phù hợp với đặc điểm vùng, miền.

- Triển khai cập nhật, hoàn thiện hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia phù hợp với tình hình thực tiễn.

b) Truyền thông, nâng cao nhận thức và thu hút sự tham gia của cộng đồng

- Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về dự báo khí tượng thủy văn, dự báo, cảnh báo thiên tai cho cơ quan chính quyền các cấp, tổ chức, hộ gia đình và cộng đồng.

- Triển khai các hoạt động truyền thông, tổ chức các lớp tập huấn cho chính quyền các cấp, tổ chức xã hội và cộng đồng nhằm phổ biến, nâng cao nhận thức, cập nhật kiến thức, thông tin về tổn thất và thiệt hại, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng lợi ích trong thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu; đẩy mạnh sự tham gia của thanh niên, phụ nữ trong các hoạt động về phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống, tri thức địa phương; tuyên truyền, nhân rộng các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, các mô hình

thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào tự nhiên, hệ sinh thái, cộng đồng.

- Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể và cộng đồng dân cư, đặc biệt là cộng đồng dân tộc thiểu số trong công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và thu hút sự tham gia của cộng đồng về phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao nhận thức các cấp, các ngành và người dân làm công tác xã hội trong lĩnh vực biến đổi khí hậu, đặc biệt là công tác xã hội với các nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương.

c) Phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng và triển khai chương trình giáo dục và đào tạo tích hợp nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý rủi ro thiên tai ở các cấp học; nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo về ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng và triển khai chương trình tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo lại về thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, đặc biệt đối với cán bộ ở địa phương, đội ngũ chuyên gia kỹ thuật, phụ nữ, thanh thiếu niên và các nhóm dễ bị tổn thương.

- Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu cho phụ nữ, thanh thiếu niên, người dân yếu thế (người nghèo, người có thu nhập thấp, người cao tuổi, người khuyết tật, người dân ở vùng bị thiệt hại bởi thiên tai); tập huấn hướng dẫn thích ứng, giảm thiểu rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và hướng dẫn đánh giá rủi ro khí hậu dựa vào cộng đồng có lồng ghép giới.

d) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

- Triển khai củng cố, xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ của các tổ chức trong lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu, đáp ứng các nhu cầu về điều tra cơ bản.

- Đề xuất, xây dựng chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ về thích ứng với biến đổi khí hậu tại các doanh nghiệp và cộng đồng.

- Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ, ưu tiên tập trung vào công nghệ cao, công nghệ mới, chuyển đổi số trong thích ứng với biến đổi khí hậu; nghiên cứu các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu có thể mang lại đồng lợi ích với giảm phát thải khí nhà kính và phát triển bền vững kinh tế - xã hội; nghiên cứu các giải pháp giảm thiểu tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu khoa học phục vụ sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; nghiên cứu nhận dạng bản chất, nguyên nhân, tác động của thiên tai, tương tác giữa tự nhiên - con người - xã hội, diễn biến biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh làm cơ sở đề xuất và triển khai các giải pháp ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

- Ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo trong dự báo tác động của biến

đổi khí hậu đến hệ thống tự nhiên, kinh tế - xã hội nhằm tận dụng cơ hội mà biến đổi khí hậu mang lại và tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phối hợp nghiên cứu xây dựng bổ sung, cập nhật tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch, thiết kế, xây dựng các công trình, cơ sở hạ tầng có tính đến tác động của biến đổi khí hậu trong dài hạn.

- Xây dựng và phổ biến, nhân rộng các hoạt động, mô hình ứng dụng công nghệ thích ứng với biến đổi khí hậu; mô hình nông nghiệp thông minh, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

đ) Huy động nguồn lực tài chính, đầu tư cho thích ứng với biến đổi khí hậu

- Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước hoặc sử dụng các nguồn hỗ trợ, viện trợ không hoàn lại, vốn ODA, vay ưu đãi để triển khai xây dựng các công trình, dự án thích ứng với biến đổi khí hậu có đồng lợi ích với phát triển kinh tế - xã hội và giảm phát thải khí nhà kính.

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút các dòng vốn đầu tư cho thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Chủ động tham gia tiếp cận và phối hợp huy động nguồn vốn hỗ trợ quốc tế cho thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc biệt là các cơ chế tài chính trong khuôn khổ Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu như Quỹ Khí hậu xanh, Quỹ Thích ứng, Quỹ Tổn thất và thiệt hại.

- Thu hút sự tham gia của khối tư nhân, các tổ chức xã hội trong nghiên cứu, triển khai các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, bao gồm: điều chỉnh hoạt động, chuỗi cung ứng nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu; đầu tư triển khai các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu theo phương thức đối tác công tư, hợp tác quốc tế; cung cấp các giải pháp thích ứng mới và mở rộng quy mô.

e) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu

- Phối hợp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quốc gia tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu, Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu và các điều ước quốc tế khác có liên quan mà Việt Nam là thành viên, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu.

- Định kỳ cập nhật, triển khai thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định và các báo cáo quốc gia về biến đổi khí hậu; chủ động đề xuất ý tưởng, sáng kiến mới và tích cực tham gia các cơ chế, sáng kiến quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Phối hợp triển khai thực hiện tăng cường hợp tác quốc tế với các nước, các tổ chức đa phương, các định chế tài chính nhằm trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức, kĩ năng quản lý và huy động nguồn lực cho thích ứng với biến đổi khí hậu trên cơ sở bình đẳng, hợp tác và cùng có lợi.

- Phối hợp triển khai thúc đẩy hợp tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong thực hiện các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu; dự báo, cảnh báo thiên tai; các giải pháp ứng phó với tác động xuyên biên giới.

- Phối hợp triển khai tăng cường năng lực các cơ quan liên quan để trở thành cơ quan thực hiện được công nhận đối với Quỹ Khí hậu xanh, Quỹ Thích ứng, Quỹ Tổn thất và thiệt hại và các quỹ khác.

III. CÁC GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN

1. Giai đoạn đến năm 2030

- Phối hợp triển khai xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách và pháp luật về thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược và quy hoạch.

- Phối hợp thực hiện xây dựng và định kỳ cập nhật báo cáo về thích ứng với biến đổi khí hậu theo yêu cầu của Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu.

- Triển khai, nhân rộng các mô hình canh tác nông nghiệp xen canh thích ứng với biến đổi khí hậu; bố trí cơ cấu mùa vụ, cây trồng phù hợp; phát triển và nhân rộng các giống cây trồng, vật nuôi, các mô hình trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Sử dụng hiệu quả và ngăn chặn tình trạng suy giảm, suy thoái tài nguyên nước, tài nguyên đất, đa dạng sinh học; bảo vệ nghiêm ngặt rừng tự nhiên hiện có theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp triển khai nâng cao năng lực giám sát biến đổi khí hậu, quan trắc khí tượng thủy văn, chất lượng dự báo, cảnh báo và truyền tải thông tin về ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai; tăng cường mức độ an toàn của hệ thống công trình phòng chống thiên tai; triển khai kịp thời, hiệu quả các giải pháp phòng chống thiên tai liên quan đến bão, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất.

- Nâng cấp, cải tạo hệ thống cơ sở hạ tầng nhằm nâng cao năng lực chống chịu, chống ngập cho thành phố và các điểm dân cư tập trung; phòng, chống sạt lở bờ sông, hạn hán; tăng cường khả năng thích ứng và phục hồi của hệ sinh thái tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Phối hợp đề xuất tăng cường nguồn lực cho thích ứng biến đổi khí hậu; tăng cường bình đẳng giới và phát huy vai trò của phụ nữ, thanh thiếu niên trong các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ thích ứng với biến đổi khí hậu; thu hút đầu tư cho các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng cường hợp tác quốc tế.

- Thúc đẩy các hành động thích ứng mang lại đồng lợi ích trong giảm nhẹ rủi ro do biến đổi khí hậu và hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường.

2. Tầm nhìn đến năm 2050

Giai đoạn sau năm 2030 cho đến năm 2050, tiếp tục tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của con người, hạ tầng kỹ thuật và các hệ thống tự nhiên nhằm bảo vệ và nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nước, bình đẳng giới, an sinh xã hội, sức khỏe cộng đồng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững quốc gia trong bối cảnh biến đổi khí hậu và an toàn trước thiên tai.

Thực hiện lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu trong các hoạt động kinh tế và xã hội nhằm chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, tận dụng cơ hội từ biến đổi khí hậu để phát triển kinh tế - xã hội, tham gia đóng góp tích cực với cộng đồng quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

- Việc giám sát và đánh giá thực hiện Kế hoạch này dựa trên báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong Phụ lục danh mục các nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch này.

- Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm giám sát và đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý và thực hiện chế độ báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường thông qua phần mềm báo cáo kết quả giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu trực tuyến do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, hướng dẫn.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch này.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành thực hiện theo quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước, Đầu tư công và các quy định liên quan; các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị được giao các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục Danh mục kèm theo Kế hoạch này:

- Khẩn trương xây dựng ban hành Kế hoạch của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này **(thời hạn hoàn thành chậm nhất ngày 10/01/2025)**.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình thực hiện gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường **trước ngày 05/12 hằng năm** để tổng hợp, xây dựng báo cáo chung của UBND tỉnh.

- Rà soát đề xuất bố trí nguồn lực gửi cơ quan có chức năng xem xét để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này, bảo đảm tiến độ và chất lượng.

- Rà soát các quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực và địa phương, bảo đảm các hoạt động của Kế hoạch được lồng ghép, tích hợp theo quy định và bảo đảm tính liên kết đồng bộ giữa các quy hoạch, kế hoạch.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức; vận động, thu hút sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng; tạo điều kiện cho các tổ chức tài chính, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư, hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

(Có Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch này).

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường: chủ trì làm đầu mối phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp xây dựng báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện **trước ngày 20/12 hằng năm** để gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường **trước ngày 25/12 hằng năm**; tham mưu tổ chức sơ kết đánh giá tình hình thực hiện khi có yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Giao các cơ quan, đơn vị khác theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật) lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án của từng ngành, lĩnh vực

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai rà soát, tổng hợp các dự án đầu tư vào kế hoạch đầu tư công trung hạn theo các giai đoạn trên cơ sở danh mục dự án của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố đề xuất để trình cấp có thẩm quyền theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát tham mưu điều chỉnh một số chính sách hỗ trợ đầu tư và chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt bảo đảm phù hợp với thực tế của tỉnh, phù hợp với Kế hoạch triển khai Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật) của tỉnh.

2.2. Sở Tài chính: căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo phân cấp ngân sách nhà nước và quy định pháp luật hiện hành để triển khai nhiệm vụ của Kế hoạch này.

2.3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh:

- Tiếp tục tham mưu triển khai 02 dự án thuộc nhóm mục tiêu nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, bảo đảm sinh kế bền vững, gồm Dự án: (1) Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Lạng Sơn sử dụng vốn vay Nhật Bản[1] và (2) Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng bền vững, nâng cao năng lực thích ứng biến đổi khí hậu, cải thiện môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn sử dụng vốn vay của

[1] Dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 576/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 với tổng mức đầu tư 813,5 tỷ đồng (trong đó vốn vay ODA: 623,12 tỷ đồng, vốn đối ứng: 190,38 tỷ đồng) bao gồm 02 tiểu dự án giao thông và 4 dự án thủy lợi, thời gian thực hiện dự kiến từ năm 2025-2029. Hiện nay Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh đang thực hiện các thủ tục thẩm định dự án theo quy trình phía Việt Nam và phía nhà tài trợ JICA, dự kiến sẽ phê duyệt dự án trong tháng 12/2024.

AFD[2].

- Phối hợp với cơ quan liên quan triển khai các dự án liên quan đến thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh khi được giao.

2.4. Ban Dân tộc tỉnh: triển khai lồng ghép các nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu trong các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai đến các vùng đồng bào dân tộc trên địa bàn tỉnh.

2.5. Công an tỉnh:

- Rà soát tăng cường năng lực cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, bảo đảm an ninh, trật tự trong các tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên; tập trung đấu tranh với một số phương thức, thủ đoạn mới, có yếu tố phi truyền thống phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, nhất là hoạt động quản lý chất thải, vận chuyển đất hiếm, khai thác, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng các công trình trọng điểm quốc gia, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

2.6. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: rà soát tăng cường năng lực cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, bảo đảm an ninh, trật tự trong các tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn.

2.6. Đài Khí tượng thủy văn tỉnh:

- Phối hợp triển khai ứng dụng các công nghệ dự báo tiên tiến, hiện đại; ưu tiên phát triển công nghệ dự báo mưa định lượng, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất, cảnh báo đa thiên tai, dự báo dựa trên tác động; triển khai các sản phẩm dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn truyền tải đa dạng trên nền tảng công nghệ số; nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ khí hậu và cung cấp thông tin phục vụ phòng chống thiên tai.

- Phối hợp triển khai tăng cường năng lực truyền tin thiên tai kết hợp với hệ thống cơ sở hạ tầng về thông tin, truyền thông quốc gia bảo đảm truyền, phát thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời phục vụ phòng chống thiên tai hiệu quả.

2.7. Liên minh Hợp tác xã tỉnh: chủ trì phổ biến, tuyên truyền, triển khai lồng ghép các nội dung về thích ứng với biến đổi khí hậu trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh đến các Hợp tác xã. Đồng thời khuyến khích triển khai các mô hình sản xuất, kinh doanh thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.8. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh: tiếp tục phát huy vai trò cầu nối giữa các cơ quan, chính quyền các cấp và doanh nghiệp trong việc tham gia triển khai ứng dụng công nghệ thích ứng với biến đổi khí hậu tại các doanh nghiệp; tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp nâng cao tính chủ động trong tổ chức hoạt

---

[2] Dự án đang được đề xuất với tổng mức đầu tư ước tính 1.442 tỷ đồng (trong đó vốn vay ODA: 1.024,059 tỷ đồng, vốn viện trợ không hoàn lại: 39,179 tỷ đồng, vốn đối ứng: 378,762 tỷ đồng) bao gồm 02 hợp phần: Hợp phần 1 Phát triển cơ sở hạ tầng bền vững, nâng cao năng lực thích ứng biến đổi khí hậu, cải thiện môi trường gồm 06 công trình thuộc lĩnh vực giao thông, thủy lợi. Hợp phần 2 gồm các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực thích ứng và phát triển bền vững . Hiện nay đề xuất dự án đang được Bộ Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến các bộ ngành trung ương trước khi xem xét trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

động kinh doanh, nghiêm túc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.9. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ: chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thích ứng với biến đổi khí hậu để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện đúng theo quy định.

2.10. Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên: đẩy mạnh triển khai các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và thiên tai đến các cơ quan thành viên; đoàn viên, hội viên, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư. Đồng thời triển khai giám sát và phản biện xã hội về việc triển khai Kế hoạch này.

2.11. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lạng Sơn: tăng cường chủ động theo dõi, nắm bắt kịp thời đưa các tin, bài phóng sự, các mô hình hay về thích ứng với biến đổi khí hậu, các hiện tượng thiên tai trên địa bàn tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 11/9/2020 của UBND tỉnh tổ chức thực hiện Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ huy PCTTTKCN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ;
- Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- Đài Khí tượng thủy văn tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(NNT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh